TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-VLĐ	*Dĩ An, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 168/2024/TLST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 90/2024/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1991; thường trú: số D ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Minh N, sinh năm 1993; thường trú: số D ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty cổ phần T1; địa chỉ: lô B, đường số A, KCN T, phường T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh*

Ngô Minh Đ trình bày:

Từ tháng 3/2010 đến tháng 12/2021 anh Đ làm việc tại Công ty cổ phần Á và có tham gia bảo hiểm xã hội. Anh Đ tiến hành làm thủ tục điều chỉnh thông tin bảo hiểm thì bên Cơ quan bảo hiểm rà soát và phát hiện bảo hiểm xã hội của anh Đ bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: do không hiểu biết pháp luật nên trước đây anh Đ có cho em ruột là anh Ngô Minh N mượn giấy tờ tùy thân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần T1 thời gian khoảng từ 7/2010 đến tháng 9/2012, có tham gia bảo hiểm xã hội. Trong thời gian này, anh Đ đang làm việc tại Công ty cổ phần Á.

Vì vậy, anh Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2012 giữa anh Ngô Minh Đ (thực tế anh Ngô Minh N làm việc) với Công ty cổ phần T1 vô hiệu.

- *Công ty cổ phần T1:* đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Đ, Công ty cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- *Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần T1 cho người lao động thì Công ty cổ phần T1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Ngô Minh Đ, sinh năm 1991, số CCCD 087091019180 (số CMND 341592548), với mã số BHXH 7410212281 từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, ông Ngô Minh Đ còn có mã số BHXH 7910472891.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Ngô Minh Đ, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của ông Ngô Minh Đ, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- *Tại Bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Minh N trình bày:*

Anh N là em ruột của anh Ngô Minh Đ. Anh N có mượn giấy tờ, thông tin cá nhân của anh Đ để làm hồ sơ lao động. Cụ thể anh N đã ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần T1 khoảng từ năm 2010 đến tháng 9/2012, sau đó nghỉ việc tại Công ty cổ phần T1. Không nhớ thời gian nghỉ việc khi nào vì thời gian đã lâu. Vì vậy, anh Đ đã bị đóng trùng bảo hiểm từ 7/2010 đến tháng 9/2012.

Nay, đối với yêu cầu của anh Ngô Minh Đ về việc tuyên hợp đồng lao động từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2012 giữa Ngô Minh Đ (thực tế anh N làm việc) với Công ty cổ phần T1 vô hiệu thì anh N đồng ý.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: yêu cầu của anh Ngô Minh Đ là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: việc anh Ngô Minh N lấy thông tin của anh Ngô Minh Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần T1 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin Công ty cổ phần T1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1991, số CCCD 087091019180 (số CMND 341592548), với mã số BHXH 7410212281 từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH. Do đó, anh Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2012 giữa anh Ngô Minh Đ (do anh Ngô Minh N mượn tên và thực tế làm việc) với Công ty cổ phần T1 vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: anh Ngô Minh Đ phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361,

370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của anh Ngô Minh Đ.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa anh Ngô Minh Đ với Công ty cổ phần T1 thời gian làm việc từ tháng 7/2010 đến tháng 9/2012 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Ngô Minh Đ chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001099 ngày 24/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy